

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2283/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án phân công cơ quan thuế quản lý
đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29/11/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4761/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 652/TTr-CT ngày 28/02/2017 và văn bản số 1166/CT-KK&KTT ngày 31/3/2017, ý kiến đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1014/STC-QLNS.TTK ngày 20/3/2017 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 991/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 20/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau (có Phương án phân công kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tổ chức thực hiện Phương án phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Thuế thực hiện phương án, đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

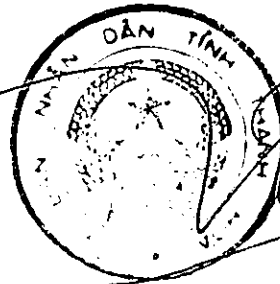
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Tổng cục Thuế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

PHƯƠNG ÁN

Phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2283 /QĐ-UBND ngày 30/6/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Phạm vi điều chỉnh

Phân công cơ quan thuế (bao gồm Cục Thuế, Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp mới thành lập; tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý), thay đổi địa chỉ trụ sở (dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

b) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác thực hiện đăng ký thuế mới, tổ chức lại hoạt động (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), chuyển đổi loại hình hoạt động dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

c) Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác thực hiện đăng ký thuế mới, tái hoạt động, thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

d) Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) quản lý trước thời điểm 01/01/2017 thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ trường hợp phân công quản lý người nộp thuế và quản lý khoản thu cho Tổng cục Thuế quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5 và các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thuế, gồm: Cục Thuế, Chi cục Thuế.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Yêu cầu đối với việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế

Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền quản lý, phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước tại địa phương; phù hợp với các quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

b) Phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan thuế các cấp.

c) Phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; đặc điểm của từng địa phương, vùng, miền của tỉnh.

d) Đồng bộ, thống nhất với phân cấp quản lý nhà nước khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

đ) Thực hiện tự động trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế của ngành thuế và đồng bộ, thống nhất với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Tiêu chí phân công cơ quan thuế (Cục Thuế, Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế

4.1. Người nộp thuế do Cục Thuế quản lý:

Phân công cho Cục Thuế quản lý trực tiếp những người nộp thuế theo các tiêu chí sau:

a) Đối với doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ);

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ);

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 (một) thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 (hai) thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh, có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên; doanh nghiệp tư nhân có vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên.

Số vốn thể hiện trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh) do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi đến, hoặc hồ sơ đăng ký thuế đối với doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế trực tiếp tại cơ quan thuế để phân công cơ quan thuế quản lý.

- Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng và doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn (như sản xuất truyền tải và phân phối điện; bưu chính, viễn thông không có vốn nhà nước...) (*Có biểu tiêu chí phân công theo ngành nghề kinh doanh kèm theo*).

- Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý.

- Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp; doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nợ ngân sách cho các địa bàn.

- Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) quản lý trước thời điểm 01/01/2017 thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ các trường hợp phân công quản lý người nộp thuế và quản lý khoản thu cho Tổng cục Thuế quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5 Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các trường hợp phân công lại.

- Căn cứ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế đã được UBND tỉnh phê duyệt và thông tin quản lý thuế đối với người nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế và việc phân công này duy trì ổn định cho giai đoạn ngân sách 2017 - 2020.

- Đối với người nộp thuế được cấp mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế và phân công cho Chi cục Thuế quản lý trực tiếp, sau đó có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp hoặc doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nợ ngân sách cho các địa bàn hoặc có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù; căn cứ vào thông tin quản lý thuế đối với người nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế từ Chi cục Thuế về Cục Thuế và thông báo cho người nộp thuế biết.

b) Đối với người nộp thuế là tổ chức:

- Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh thành lập, trừ các khoản phí, lệ phí Tổng cục Thuế quản lý theo Quy định tại Điều 5 Quyết định số 2845/QĐ- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chủ dự án ODA, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

- Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

- Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

c) Đối với cá nhân:

- Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

- Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Người Việt Nam làm việc cho văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

4.2. Người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý:

Phân công cho Chi cục Thuế quản lý trực tiếp các người nộp thuế còn lại có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức (trừ chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức do Tổng cục Thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 2845/QĐ- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

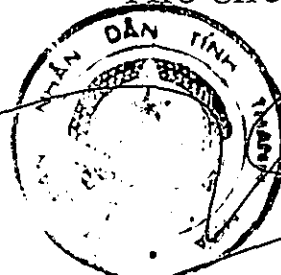
a) Nếu chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cùng địa bàn cấp tỉnh với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan thuế quản lý theo cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức.

b) Nếu chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức không cùng địa bàn cấp tỉnh với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan thuế quản lý theo cấp của cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức (doanh nghiệp, tổ chức do Cục Thuế quản lý thì chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cũng do Cục Thuế quản lý).

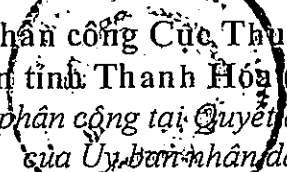
4.4. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh thực hiện phân công cho cơ quan thuế đang quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế.

4.5. Đối với tổ chức được cơ quan thuế ký hợp đồng uỷ nhiệm thu thực hiện phân công cho cơ quan thuế có hợp đồng uỷ nhiệm thu. / *UUT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Uay*



Lê Thị Thìn
Lê Thị Thìn



Biểu tiêu chí phân công Cục Thuế quản lý đối với người nộp thuế
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (theo ngành nghề kinh doanh)
(Kèm theo Phương án phân công tại Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 30/6/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Mã ngành	Tên ngành
		Hoạt động khai khoáng
1	B05	Khai thác than cứng và than non
2	B0710	Khai thác quặng sắt
3	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
		Hoạt động ngân hàng
4	K6411	Hoạt động ngân hàng Trung ương
		Hoạt động tài chính
5	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
		Hoạt động bảo hiểm
6	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
		Kinh doanh bất động sản
7	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
		Hoạt động kế toán, kiểm toán
8	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
		Hoạt động pháp luật, công chứng
10	M69101	Hoạt động đại diện tư vấn pháp luật
11	M69102	Hoạt động công chứng và chứng thực
12	M69109	Hoạt động pháp luật khác
		Hoạt động đặc thù khác
13	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
14	H5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
15	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc

UAT